

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN 2021-20222: HỌC KỲ 1 T01 TỪ 07/9/2021

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
01t	T 01t	Lê Công Bình	14	4	Toán		10a06, 10a10, 11a02, 11a11
02t	T 02t	Hoàng Thị Kim Châu	10	3	Toán	10a01	10a01, 10a13, 11a03
03t	T 03t	[tt] Hồ Thị Thu Hà	13	4	Toán		10a03, 10a07, 10a09, 12a05
04t	T 04t	Hoàng Thị Huệ	12	3	Toán	12a06	11a01, 12a02, 12a06
05t	T 05t	Võ Quốc Hưng	12	3	Toán	11a07	11a07, 12a03, 12a07
06t	T 06t	Đặng Hoàng Lan	11	3	Toán	12a08	10a04, 12a04, 12a08
07t	T 07t	Lê Tiến Thắng	11	3	Toán	11a06	10a05, 11a06, 11a08
08t	T 08t	[tp] Huỳnh Phương Thảo	12	3	Toán	12a01	11a04, 11a12, 12a01
09t	T 09t	Phạm Thị Thuý	10	3	Toán	10a02	10a02, 10a12, 11a09
10t	T 10t	Nguyễn Thị Tuyết Mai	14	4	Toán		10a08, 10a11, 11a05, 11a10
01v	V 01v	[tt] Đặng Thị Dung	12	4	Ngữ Văn		10a01, 10a08, 12a02, 12a05
02v	V 02v	Hồ Thị Thu Hằng	14	4	Ngữ Văn		10a05, 10a12, 11a04, 11a09
03v	V 03v	Hàng Văn Luân	13	4	Ngữ Văn	10a03	10a03, 10a06, 10a13, 11a08
04v	V 04v	Nguyễn Thị Minh Minh	11	3	Ngữ Văn	11a02	10a11, 11a01, 11a02

- Trang 1 / 5 - 06/09/2021

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
05v	V 05v	Nguyễn Thy Ngọc	9	3	Ngữ Văn	10a04	10a04, 12a03, 12a06
06v	V 06v	Trần Minh Thanh	14	4	Ngữ Văn		11a05, 11a11, 12a04, 12a07
07v	V 07v	Nguyễn Thiện Mỹ Thy	14	4	Ngữ Văn		10a07, 10a10, 11a06, 11a12
08v	V 08v	[tk,tp] Nguyễn Thị Thủy Tiên	14	4	Ngữ Văn		10a02, 10a09, 11a07, 11a10
09v	V 09v	Việt Mỹ Trinh	10	3	Ngữ Văn	11a03	11a03, 12a01, 12a08
01a	A 01a	Đặng Thị Cẩm Giang	15	5	Anh Văn	11a04	11a04, 11a08, 11a11, 12a01, 12a05
03a	A 03a	Nguyễn Thị Thu Huyền	12	4	Anh Văn	12a02	10a01, 10a08, 12a02, 12a06
04a	A 04a	Đặng Thị Hoàng Oanh	12	4	Anh Văn		10a07, 10a10, 11a06, 11a10
05a	A 05a	[tp] Lê Thị Hoài Thu	12	4	Anh Văn	12a03	10a02, 10a09, 12a03, 12a08
06a	A 06a	Trần Thị Hoàng Trang	12	4	Anh Văn	11a05	10a03, 10a13, 11a02, 11a05
07a	A 07a	Trần Thị Thanh Vân	12	4	Anh Văn	12a04	10a04, 10a12, 12a04, 12a07
08a	A 08a	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	12	4	Anh Văn	11a01	10a05, 11a01, 11a07, 11a12
09a	A 09a	Phan Thị Phương Nhung	12	4	Anh Văn		10a06, 10a11, 11a03, 11a09
01l	L 01l	Đỗ Anh Bình	10	5	Vật Lý	12a07	11a03, 11a06, 11a10, 12a03, 12a07
02l	L 02l	Vũ Quang Dũng	12	6	Vật Lý	11a08	11a01, 11a04, 11a08, 11a11, 12a04, 12a08

- Trang 2 / 5 - 06/09/2021

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
04I	L 04I	Thái Nguyễn Hạ Nguyên	12	6	Vật Lý	11a09	10a02, 10a07, 10a09, 10a12, 11a05, 11a09
05I	L 05I	Trần Thanh Phi	10	5	Vật Lý	12a05	10a04, 10a06, 10a11, 12a02, 12a05
06I	L 06I	Lê Thị Phi Thuần	10	5	Vật Lý	10a05	10a01, 10a05, 11a02, 11a07, 11a12
07I	L 07I	[tt] Võ Thị Hoàng Yến	12	6	Vật Lý		10a03, 10a08, 10a10, 10a13, 12a01, 12a06
01h	H 01h	[tt] Huỳnh Cao Cường	10	5	Hóa		10a03, 10a09, 10a13, 12a01, 12a05
02h	H 02h	Bùi Thị Bích Hạnh	10	5	Hóa		10a01, 10a08, 10a12, 12a02, 12a08
03h	H 03h	Lâm Đức Phong	12	6	Hóa	11a10	11a01, 11a04, 11a07, 11a10, 12a03, 12a07
04h	H 04h	Phan Thị Thanh Phước	10	5	Hóa	10a07	10a02, 10a07, 10a11, 12a04, 12a06
05h	H 05h	Lý Hải Đăng	12	6	Hóa	11a11	10a04, 10a06, 11a03, 11a05, 11a08, 11a11
06h	H 06h	Đoàn Thị Trường Vi	12	6	Hóa		10a05, 10a10, 11a02, 11a06, 11a09, 11a12
01s	S 01s	Nguyễn Thị Lệ Giang	14	12	Sinh		10a10, 10a11, 10a12, 10a13, 11a07, 11a08, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12, 12a07, 12a08
02s	S 02s	[tt] Huỳnh Thị Tuyết Nhung	13	11	Sinh		10a01, 10a02, 10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 12a05, 12a06
04s	S 04s	Phạm Phi Phẳng	14	10	Sinh		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 12a01, 12a02, 12a03, 12a04
02c	C 02c	[tg] Lê Sỹ An	5	5	C.Nghệ		12a01, 12a05, 12a06, 12a07, 12a08
05c	C 05c	[tg] Huỳnh Công Mẫn	15	15	C.Nghệ		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12, 12a02, 12a03, 12a04

- Trang 3 / 5 - 06/09/2021

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
02s	C 02s	[tt] Huỳnh Thị Tuyết Nhung	2	2	C.Nghệ		10a01, 10a02
03s	C 03s	Nguyễn Hồng Tuấn	11	11	C.Nghệ		10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 10a11, 10a12, 10a13
01u	U 01u	Đỗ Thị Minh	12	9	Lịch Sử	10a06	10a01, 10a04, 10a06, 10a07, 10a10, 10a12, 12a04, 12a05, 12a08
02u	U 02u	[tt] Nguyễn Thị Hồng Nhung	11	9	Lịch Sử		11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09, 12a01, 12a06
03u	U 03u	Vũ Thị Oanh	10	7	Lịch Sử	10a08	10a02, 10a05, 10a08, 10a11, 12a02, 12a03, 12a07
04u	U 04u	Nguyễn Thị Hồng Hà	8	8	Lịch Sử	11a12	10a03, 10a09, 10a13, 11a01, 11a02, 11a10, 11a11, 11a12
01d	D 01d	[cd] Hồ Văn Biên	13	10	Địa Lý	10a09	10a01, 10a02, 10a09, 11a03, 11a04, 11a07, 11a08, 12a02, 12a06, 12a07
02d	D 02d	Trần Thanh Ngân	15	11	Địa Lý	10a10	10a03, 10a04, 10a10, 10a11, 11a01, 11a02, 11a11, 11a12, 12a03, 12a04, 12a08
03d	D 03d	[tt] Nguyễn Ngọc Phương	18	12	Địa Lý		10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a12, 10a13, 11a05, 11a06, 11a09, 11a10, 12a01, 12a05
01g	G 01g	Trịnh Công Lên	9	9	GDCD		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09
02g	G 02g	[tt] Võ Thị Mộng Liên	5	5	GDCD		11a10, 11a11, 11a12, 12a01, 12a05
03g	G 03g	Lê Thị Quyên	9	9	GDCD	10a13	10a01, 10a02, 10a03, 10a04, 10a05, 10a13, 12a02, 12a04, 12a06
04g	G 04g	Phan Thị Lệ Thủy	10	10	GDCD	10a12	10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 10a11, 10a12, 12a03, 12a07, 12a08
01i	I 01i	[tg] Võ Huy Bình	4	4	Tin Học		12a01, 12a02, 12a03, 12a04
02i	I 02i	[tt] Nguyễn Quý Hải	18	11	Tin Học		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 11a07, 12a05, 12a06, 12a07, 12a08

- Trang 4 / 5 - 06/09/2021

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
03i	I 03i	Thái Phạm Thảo Ly	16	8	Tin Học	10a11	10a01, 10a02, 10a11, 11a08, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12
05i	I 05i	[tg] Tô Vĩnh Sơn	20	10	Tin Học		10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 10a12, 10a13
01i	J 01i	[tg] Võ Huy Bình	12	4	Nghề PT		11a09, 11a10, 11a11, 11a12
02i	J 02i	[tt] Nguyễn Quý Hải	12	4	Nghề PT		11a01, 11a02, 11a03, 11a04
03i	J 03i	Thái Phạm Thảo Ly	12	4	Nghề PT	10a11	11a05, 11a06, 11a07, 11a08
01e	E 01e	[tt] Phạm Văn Nam	4	2	Thể Dục		12a04, 12a05
02e	E 02e	Lê Thị Nga	16	8	Thể Dục		10a01, 10a03, 10a05, 10a07, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08
03e	E 03e	Nguyễn Văn Thanh	16	8	Thể Dục		10a04, 10a06, 10a08, 10a10, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12
04e	E 04e	[dn1] Phan Văn Thới	4	2	Thể Dục		10a02, 10a09
05e	E 05e	[cd] Nguyễn Văn	12	6	Thể Dục		10a11, 10a12, 10a13, 12a01, 12a02, 12a03
06e	E 06e	Trương Thị Xuân	14	7	Thể Dục		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 12a06, 12a07, 12a08
01q	Q 01q	Lê Thị Anh	18	14	QP.AN		10a01, 10a02, 10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 12a05, 12a06, 12a07, 12a08
03q	Q 03q	[dn2] Hoàng Thị Thanh Tâm	13	9	QP.AN		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 12a01, 12a02, 12a03, 12a04
01e	Q 01e	[tt] Phạm Văn Nam	10	10	QP.AN		10a11, 10a12, 10a13, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12